

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/LĐ-ST
Ngày: 24-10- 2019
V/v tranh chấp đòi bồi thường tiền bảo
hiểm thất nghiệp

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sở
2. Ông Phạm Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 05 năm 2019 về “Tranh chấp đòi bồi thường tiền bảo hiểm thất nghiệp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-LĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc C

Địa chỉ cư trú: Số 24 N, Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An, có mặt;

- Bị đơn: Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P

Địa chỉ trụ sở: Tầng 21-22, Tòa nhà M, số 229 T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Nam H, chức vụ Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm P

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Đào Nam H: Ông Đặng Hoàng V, chức vụ: Trưởng phòng nghiệp vụ 1 Công ty bảo hiểm P và ông Nguyễn Huy H;

chức vụ: Phó Phòng kế toán tổng hợp Công ty Bảo hiểm P (Văn bản ủy quyền ngày 10/6/2019), có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 03 năm 2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Ngọc C trình bày: Năm 2004 bà vào làm việc tại Công ty Bảo hiểm P (là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P) (sau đây gọi tắt là Công ty) theo các hợp đồng lao động xác định thời hạn 03 tháng, 06 tháng, 01 năm, 03 năm. Từ ngày 15/10/2009 bà và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn, ngày 01/9/2017 bà và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P ký tiếp hợp đồng không xác định thời hạn số 585/HĐLĐ-PJICO, công việc là nhân viên bảo hiểm, mức lương 5.000.000đ/tháng. Trong quá trình làm việc tại Công ty, Công ty và bà C tham gia đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định pháp luật. Khi làm việc bà hoàn thành tốt công việc được giao nhưng Công ty nhiều lần thay đổi vị trí việc làm không phù hợp với chuyên môn nên bà có khiếu nại. Ngày 23/4/2018 Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà. Bà nhận thấy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty trái pháp luật nên bà có nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Khoảng tháng 5 năm 2018 bà có đến Trung tâm dịch vụ việc làm Long An để được hướng dẫn thủ tục nhận tiền bảo hiểm thất nghiệp, trong các thủ tục đó có yêu cầu nộp sổ Bảo hiểm xã hội (viết tắt sổ BHXH), sau đó bà có điện thoại cho phòng hành chính của Công ty để yêu cầu được nhận lại Sổ BHXH, có gặp ông Nguyễn Huy H thì được H trả lời: “Chị đã khởi kiện ra Tòa thì chờ phán quyết của Tòa án” và Công ty không trả sổ BHXH cho bà.

Bà C xác định, từ khi chấm dứt hợp đồng lao động cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Công ty không trả sổ BHXH cho bà. Ngày 07/5/2019 bà đến Trung tâm dịch vụ việc làm Long An (Chi nhánh T) nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng Trung tâm dịch vụ việc làm Long An trả lời trường hợp của bà không được hưởng trợ cấp thất nghiệp do hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp chưa đầy đủ và không có xác nhận quá

trình đóng Bảo hiểm thất nghiệp (không có sổ BHXH), đồng thời, quá hạn nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Ngày 17/5/2019 Công ty có thông báo bà đến Công ty để nhận tiền và sổ BHXH, nhưng bà bận công việc nên bà không đến nhận tiền. Sau đó bà có làm công văn phúc đáp đề nghị chuyển tiền vào tài khoản của bà, đồng thời bà đang khởi kiện tại Tòa án đòi bồi thường tiền bảo hiểm thất nghiệp nên bà không nhận sổ BHXH.

Việc bà không được hưởng tiền bảo hiểm thất nghiệp là lỗi của Công ty Bảo hiểm P không thực hiện nghĩa vụ giao trả sổ BHXH cho bà khi chấm dứt hợp đồng lao động nên bà khởi kiện yêu cầu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P có trách nhiệm bồi thường cho bà 08 tháng trợ cấp thất nghiệp là 24.000.000đ (60% trên mức lương 5.000.000đ x 08 tháng).

Về sổ BHXH: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty phải trả lại sổ BHXH trong vụ án này.

Bị đơn Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P do ông Đặng Hoàng V và ông Nguyễn Huy H đại diện trình bày: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của bà C về thời gian làm việc, công việc được giao, việc ký kết hợp đồng và chấm dứt hợp đồng lao động giữa Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P với bà C. Mức lương hàng tháng bà C nhận là 5.000.000đồng/tháng cùng với việc tham gia các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Trong quá trình làm việc tại Công ty Bảo hiểm P, bà C thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ và không chấp hành nội quy cơ quan. Ngày 23/4/2018 Công ty ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà C. Sau khi có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, Tháng 4/2018 Công ty chốt sổ BHXH với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An theo quy định.

Ngày 24/5/2018 Công ty mời bà C đến để bàn giao tài sản, công cụ, công nợ đang quản lý đồng thời thanh toán tiền trợ cấp thôi việc và trả sổ BHXH cho bà C, đến ngày 25/5/2018 bà C đến Công ty nhưng không đồng ý nhận tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp thôi việc. Do bà C không đồng ý nhận tiền nên Công ty cũng không trả sổ BHXH cho bà C, chờ kết quả giải quyết của Tòa án trong vụ án bà C khởi kiện về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Sau khi Tòa án giải quyết vụ án bà C khởi kiện về việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, ngày 11 và ngày 17 tháng 5 năm 2019 Công ty có mời bà C đến để nhận tiền và trả sổ BHXH nhưng bà C có công văn đề nghị Công ty chuyển tiền qua tài khoản và không đến Công ty để nhận sổ BHXH.

Nay bà C khởi kiện yêu cầu Công ty bồi thường số tiền trợ cấp thất nghiệp 24.000.000đ, Công ty không đồng ý vì Công ty không có lỗi.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành, vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh và không yêu cầu Tòa án triệu tập người làm chứng hoặc thu thập thêm chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An phát biểu ý kiến cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, việc xác định thẩm quyền, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ của Tòa án từ khi thụ lý và trong quá trình xét xử tại phiên tòa đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại tòa, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P không cung cấp chứng cứ chứng minh khi chấm dứt hợp đồng lao động Công ty trả sổ BHXH cho bà C theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật lao động, việc Công ty chậm trả sổ BHXH đã gây thiệt hại đến quyền lợi của bà C, bà C không được cơ quan cho thẩm quyền chi trả tiền trợ cấp thất nghiệp, lỗi hoàn toàn của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P bồi thường cho bà C 24.000.000đồng theo Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trần Ngọc C có đơn khởi kiện tranh chấp đòi bồi thường tiền bảo hiểm thất nghiệp đối với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P. Căn cứ vào các Điều 32, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp, thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ giữa bà C và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, bà C vào làm việc tại Công ty Bảo hiểm P (là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P) vào năm 2004 theo các hợp đồng lao động xác định thời hạn 03 tháng, 06 tháng, 01 năm, 03 năm. Ngày 01/9/2017 ký tiếp hợp đồng không xác định thời hạn, công việc là nhân viên bảo hiểm, mức lương 5.000.000đ/tháng. Ngày 23/4/2018 bà C bị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P ra Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Sau đó, bà C nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P trả lương trong những ngày không được làm việc do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Bản án lao động sơ thẩm số 04/2018/LĐ-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà C, buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P trả cho bà C số tiền 19.850.000đồng. Sau đó, bà C và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P kháng cáo. Bản án lao động phúc thẩm số 02/2019/LĐ-PT ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An giữ nguyên Bản án số 04/2018/LĐ-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An. Ngày 18/3/2019 bà C khởi kiện yêu cầu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P bồi thường bảo hiểm thất nghiệp 8 tháng với số tiền 24.000.000đồng do Công ty Bảo hiểm P chậm trả sổ BHXH dẫn đến việc bà C đi đăng ký nhận tiền bảo hiểm thất nghiệp trở nên không được hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

Về sổ BHXH của bà C, bà C trình bày rằng khi Công ty chấm dứt hợp đồng lao động đã không trả sổ BHXH cho bà. Ngày 17/5/2019 Công ty thông báo bà đến nhận sổ BHXH, thời điểm này bà đang khởi kiện tại Tòa án đòi Công ty bồi thường tiền bảo hiểm thất nghiệp nên bà không nhận sổ. Đại diện Tổng Công ty Cổ

phần Bảo hiểm P trình bày rằng ngày 24/5/2018 Công ty có mời bà C đến để trả sổ BHXH và thanh toán các khoản khác có liên quan nhưng bà C không nhận nên Công ty chờ kết quả giải quyết của Tòa án trong vụ án bà C khởi kiện về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động xong sẽ trả sổ BHXH cho bà C.

[2.2] Xét, tại biên bản bàn giao nghi việc do Công ty Bảo hiểm P lập ngày 17/5/2018, nội dung thể hiện Công ty có mời bà C đến để bàn giao tài sản, công cụ dụng cụ quản lý, phí bảo hiểm, hóa đơn, ấn chỉ, phần cuối biên bản bà C có ghi “Tôi không đồng ý nhận tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp thôi việc của P khi chưa có phán quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân An.” Biên bản bàn giao này không thể hiện Công ty Bảo hiểm P mời bà C đến để trả sổ BHXH và có giao trả sổ BHXH cho bà C mà bà C không nhận.

Tại phiên tòa, ông H đại diện Công ty thừa nhận, khi chấm dứt hợp đồng lao động, bà C có điện thoại đòi Công ty trả sổ BHXH nhưng thời điểm đó bà C đang khởi kiện Công ty nên Công ty chờ kết quả giải quyết của Tòa án rồi sẽ trả sổ BHXH cho bà C.

[2.3] Khoản 2, 3 Điều 47 của Bộ luật lao động quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động,:

“ ...2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên, trường hợp đặc biệt có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.

3. Người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận và trả Sổ BHXH và những giấy tờ khác mà người sử dụng lao động đã giữ lại của người lao động...”.

Công văn số 1856/BHXH-KTTN ngày 30/8/2019 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm thất nghiệp của bà C từ tháng 01/2005 đến hết tháng 03/2018, ngày 08/5/2018 BHXH tỉnh Long An có tiếp nhận hồ sơ xác nhận sổ BHXH trường hợp của bà C của Công ty Bảo hiểm P. Ngày 16/5/2018 Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An đã xác nhận sổ BHXH của bà C và trả lời kết quả cho Công ty Bảo hiểm P.

Như vậy, Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An đã thực hiện việc chốt sổ BHXH của bà C đúng thời gian theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.

[2.4] Tại thông báo số 02/TB-TTĐVVL - BHTN ngày 08/5/2019 và Công văn số 64/TTĐVVL ngày 08/8/2019 của Trung tâm dịch vụ việc làm Long An – Sở lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Long An xác định về trường hợp của bà C, bà C đến Trung tâm dịch vụ việc làm Long An (chi nhánh thành phố Tân An) nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp trễ đã quá 03 tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hồ sơ không có sổ BHXH nên bà C không được hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, số tháng bà C được trợ cấp thất nghiệp là 08 tháng, mức hưởng hàng tháng là 3.000.000đồng, bằng 24.000.000đồng.

[3] Như vậy, từ những phân tích trên có cơ sở để xác định Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P có lỗi trong việc chậm trả sổ BHXH cho bà C dẫn đến bà C không đi đăng ký bảo hiểm thất nghiệp trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 46 Luật việc làm, khoản 1 Điều 17 Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. Bà C không được Trung tâm dịch vụ việc làm Long An – Sở lao động Thương binh và xã hội tỉnh Long An cho hưởng trợ cấp thất nghiệp do chậm nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp đã gây thiệt hại đến quyền lợi của bà C. Do đó, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm thất nghiệp cho bà C 08 tháng số tiền 24.000.000đồng theo quy định tại Điều 13, khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về sổ BHXH: Bà C không yêu cầu đòi Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P trả sổ BHXH nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập. Nếu có yêu cầu bà C được quyền khởi kiện Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P bằng vụ kiện khác.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[6] Án phí lao động sơ thẩm: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P phải chịu 720.000đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ Luật TTDS; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 32, 35, 39, 147, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 47, 202 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 46 Luật việt làm năm 2013; Điều 17 Luật bảo hiểm thất nghiệp năm 2013; Điều 13, 584, 585 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc C đối với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P.

Buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P bồi thường cho bà Trần Ngọc C bảo hiểm thất nghiệp số tiền là 24.000.000đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

2. Về án phí: Buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P phải chịu 720.000đồng (bảy trăm hai mươi ngàn đồng) án phí lao động sơ thẩm.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp.T;
- Chi cục THA tp.T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng

